TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145 /BC-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO
Tình hình tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2017

Thực hiện Công văn số 626/TLĐ ngày 27/4/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở 6 tháng đầu năm 2017, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả việc chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở như sau :

I. Công tác chỉ đạo :

Cuối năm 2016, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi ban hành Hướng dẫn số 36/HD-LĐLĐ tỉnh về việc Công đoàn tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, Hội nghị Người lao động, đối thoại tại doanh nghiệp; chỉ đạo các cấp Công đoàn tổ chức tập huấn triển khai Nghị định 60/2013/NĐ-CP và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; trong đó tập trung chỉ đạo các cấp Công đoàn chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm phát huy dân chủ của CNVC và NLĐ trong việc tham gia góp ý những vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp lao động.

II. Kết quả

1. Công tác nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở:

Các cấp công đoàn trong tỉnh đã tổ chức 88 lớp tập huấn về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cho Cán bộ Công đoàn các cấp với trên 3.000 lượt người tham dự, từng bước nâng cao kỹ năng tham gia xây dựng quy chế dân chủ ở sở cho cán bộ công đoàn.

2. Về tổ chức hội nghị CBCC:

Năm 2017, có 99,45% *(1.104/1.110)* cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị CBCC; thông qua Hội nghị nhiều đơn vị đã xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp giữa thủ trưởng cơ quan, đơn vị với Công đoàn, Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực, quy hoạch bổ nhiệm, nâng lương đúng thời hạn, khen thưởng đúng đối tượng, hàng năm Công khai về tài chính; đề ra nhiều biện pháp trong việc cải tiến lề lối làm việc, thực hiện tiết kiệm chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí... tạo điều kiện cho cán bộ công chức trực tiếp tham gia những vấn đề trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Từ đó mối quan hệ giữa lãnh đạo cơ quan, đơn vị với Công đoàn, cán bộ CCVC ngày càng gắn bó, sự đoàn kết thống nhất trong cơ quan, đơn vị được tăng cường.

3. Về tổ chức Hội nghị người lao động:

- *Trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước*: Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo các CĐCS phối hợp với chủ doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động, kết quả có 11/11 đơn vị doanh nghiệp Nhà nước tổ chức Hội nghị NLĐ đạt 100%;

nội dung, chương trình Hội nghị NLĐ thực hiện đúng theo Hướng dẫn 1755 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Thông qua Hội nghị người lao động đã tổ chức ký kết, sửa đổi, bổ sung thoả ước lao động tập thể, nội quy, quy chế trả lương, thưởng; cam kết thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CNVCLĐ; phát động các phong trào thi đua yêu nước, tổ chức khen thưởng kịp thời.

- Trong Công ty Cổ phần, Công ty TNHH, các loại hình doanh nghiệp khác:

CĐCS đã phối hợp cùng chủ doanh nghiệp tổ chức tốt Hội nghị NLĐ tại doanh nghiệp, phát huy được quyền làm chủ trực tiếp của CNVCLĐ, tạo điều kiện tham gia ý kiến và quyết định những vấn đề có liên quan đến người lao động, lợi ích và nghĩa vụ trách nhiệm của mình tại doanh nghiệp. Kết quả có 184/218 doanh nghiệp đã tổ chức Hội nghị người lao động đạt 84,4%, trong đó có trên 50% bản thoả ước lao động tập thể có nhiều điều khoản có lợi hơn cho người lao động.

III. Những tồn tại và hạn chế:

- Việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở trong khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước có nơi vẫn còn hình thức; nhiều đơn vị chưa xây dựng được Quy chế dân chủ, chưa tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Việc Báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn chậm so với quy định, làm ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp số liệu về Tổng Liên đoàn.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Theo quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, thì Hội nghị CBCC được tổ chức vào cuối năm nhưng thực tế khó triển khai thực hiện, vì các đơn vị thường hoàn thành báo tài chính vào đầu năm sau, nên nếu tổ chức vào cuối năm thì không thông qua được nội dung về tài chính. Vì vậy, các đơn vị thường tổ chức Hội nghị CBCC vào đầu năm dẫn đến việc báo cáo chậm hơn so với quy định. LĐLĐ tỉnh đề xuất với Tổng Liên đoàn kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nên quy định thời gian tổ chức hội nghị vào đầu năm sau để các đơn vị có thời gian tổ chức và báo cáo kết quả thực hiện.

Trên đây là kết quả tình hình tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, 06 tháng đầu năm 2017, kính báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ban CSKTXH & TĐKT Tổng LĐ;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Th/trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, Ban CS-PL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Đồng

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG

Phụ lục báo cáo số liệu

Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tại nơi làm việc.

(Kèm theo báo cáo số 145 /BC-LĐLĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kỳ trước liền kề	Kỳ báo cáo
1	***Công tác tuyên truyền, tập huấn quy định mới***			
1.1	Số lớp (cuộc) tập huấn	Lớp	102	88
1.2	Số người tham gia	Người	6,312	3,055
2	***Xây dựng quy chế dân chủ***	***Quy chế***		
2.1	Xây dựng quy chế mới	Quy chế	46	67
2.1	Sửa đổi, bổ sung quy chế	Quy chế	391	389
3	***Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức***	***Đơn vị***		
3.1	Tổng số đơn vị thuộc đối tượng thực hiện	Đv	1,110	1,110
3.2	Số đơn vị đã tổ chức Hội nghị CBCC	Đv	919	1,104
4	***Tổ chức Hội nghị người lao động (NLĐ)***	***D/Nghiệp***		
4.1	*Tổng số DN thuộc đối tượng thực hiện, trong đó:*	*D/ Nghiệp*	*215*	*229*
a	Tổng số DNNN	DN	09	11
b	Tổng số DN dân doanh	DN	170	178
c	Tổng số DN FDI	DN	05	07
d	Hợp tác xã	HTX	01	02
đ	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Đv	30	31
4.2	*Tổng số DN tổ chức Hội nghị NLĐ, trong đó:*	*D/ Nghiệp*	*196*	*195*
a	Đối với DNNN	DN	07	11
b	Đối với DN dân doanh	DN	160	147
c	Đối với DN.FDI	DN	04	05
d	Đối với Hợp tác xã	HTX	01	02
đ	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Đv	24	30
5	***Tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp***	***Cuộc***		
a	Đối thoại định kỳ	Cuộc	42	55
b	Đối thoại đột xuất	Cuộc	17	20
6	***Hoạt động Ban thanh tra nhân dân*** *(đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Nhà nước, của tổ chức Chính trị, của tổ chức Chính trị-xã hôi)*			
6.1	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải có Ban thanh tra nhân dân	Đơn vị	1,110	1,110
6.2	Số Ban thanh tra nhân dân có đến thời điểm báo cáo	BTTr	615	866
6.3	Kết quả hoạt động	BTTr		
a	Tốt	BTTr	389	602
b	Khá	BTTr	163	208
c	Trung bình	BTTr	60	56
d	Yếu		03	0
7	***Quan hệ lao động***			
7.1	Số doanh nghiệp có Thoả ước lao động tập thể	Cái	148	154
7.2	Số cuộc đình công, ngừng việc xảy ra trong kỳ báo cáo	Cuộc	01	0